TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 9 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị P.

2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tuyết P , sinh năm: 1980; địa chỉ: số nhà 467, Số 427, ấp AB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 435, Số 427, ấp AB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết P trình bày:

1. Về hôn nhân: Sau thời gian dài quen biết và tìm hiểu thì chị P và anh C được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý quyết định cho tổ chức đám cưới vào năm 2009. Đến năm 2016, mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B và được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số số 36/2016 ngày 13/4/2016. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không lo tu chí làm ăn để lo cho gia đình. Mặc dù, chị P đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống xa nhau khoảng 06 năm

nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Nay xét thấy tình cảm của vợ chồng không thể nào hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, sau nhiều năm đắn đo suy nên nay chị P quyết định ly hôn với anh Nguyễn Thành C để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng có được 02 đứa con: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 24/7/2011. Từ khi vợ chồng sống xa nhau con chung do chị P nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Thành C đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh C để tham gia phiên hòa giải nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành C, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Thành C có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Thành C đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thành C.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết P và anh Nguyễn Thành C tổ chức đám cưới vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2016 vào ngày 13/4/2016 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị P trình bày thì vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không lo tu chí làm ăn để lo cho gia đình. Mặc dù, chị P đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống xa nhau 06 năm nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Nay xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu được ly hôn

với anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P và cũng không đến tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Như vậy, việc vắng mặt của anh C được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị P và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết P đối với anh Nguyễn Thành C.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết P và anh Nguyễn Thành C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 24/7/2011. Theo chị P trình bày thì con hiện nay đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Còn anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy con chung hiện nay đang do chị P nuôi dưỡng và cả hai cháu đều có văn bản trình bày nguyện vọng được tiếp tục sống với chị P. Do đó, để ổn định cuộc sống cho hai cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 24/7/2011cho chị P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, còn anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị P khẳng định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với tài sản cung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị P khẳng định vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thành C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a,

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết P được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 24/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Tuyết P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai số 0003670 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tuyết P được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (CNKH 36/2016 ngày 13/4/2016)
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội